

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất QN03
Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn của Công ty cổ phần
Dịch vụ Thương mại và Đầu tư IDV

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 147/GP-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh cấp Công ty CP Dịch vụ Thương mại và Đầu tư IDV;

Trên cơ sở Biên bản họp Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ngày 03 tháng 10 năm 2024 và theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1422/TTr-STNMT ngày 02 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất QN03, Phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 147/GP-UBND ngày 01/8/2023 của UBND tỉnh cấp Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Đầu tư IDV, với các nội dung cơ bản sau đây:

1. Mục đích đóng cửa mỏ: Giấy phép hết thời hạn khai thác và giao đất cho Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh để quản lý, lập thủ tục cấp phép khai thác đất phục vụ thi công dự án Khu tái định cư phía Bắc Công viên Khoa học.

2. Diện tích đóng cửa mỏ là 2,5 ha, được giới hạn bởi các điểm góc theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

3. Khối lượng thực hiện: Theo Đề án đã được Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ của tỉnh thẩm định và thông qua.

4. Thời gian thực hiện đề án đóng cửa mỏ: 03 tháng (hoàn thành nộp tiền trồng rừng phục hồi môi trường sau khai thác với phần diện tích đã khai thác là 1,87ha vào Ngân sách tỉnh).

5. Kinh phí thực hiện đóng cửa mỏ: 186.688.000 đồng (*bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng*) từ nguồn vốn của Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại và Đầu tư IDV.

6. Tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ: Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại và Đầu tư IDV.

Điều 2. Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại và Đầu tư IDV có trách nhiệm

1. Thực hiện đầy đủ khối lượng và đúng tiến độ theo đề án đóng cửa mỏ đã phê duyệt. Hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và tiền đóng góp cơ sở hạ tầng cho địa phương.

2. Nộp tiền trồng rừng phục hồi môi trường sau khai thác với toàn bộ phần diện tích đã khai thác là 1,87ha vào Ngân sách tỉnh theo quy định.

3. Báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định khi hoàn thành đề án để tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ.

4. Lập các thủ tục đề nghị đóng cửa mỏ khu vực khai thác khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc cải tạo, phục hồi môi trường của Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại và Đầu tư IDV theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 và Quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tính tiền trồng rừng phục hồi môi trường đối với toàn bộ phần diện tích đã khai thác là 1,87ha và phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại và Đầu tư IDV trình nộp vào Ngân sách tỉnh theo quy định.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển NT, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh, Giám đốc Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND Phường Bùi Thị Xuân; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Giám đốc Công ty cổ phần Dịch vụ Thương mại và Đầu tư IDV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Cục KS Việt Nam;
- Chi cục KS miền Trung;
- Lưu: VT, K₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục số 1

TOẠ ĐỘ RANH GIỚI KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM
VẬT SẢN LẬP TẠI MỎ ĐẤT QN03 (DIỆN TÍCH 2,5 HA), PHƯỜNG BÙI THỊ
XUÂN, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (KKT 108°15', múi chiếu 3°)	
	X(m)	Y(m)
1	1.518.418	599.260
2	1.518.406	599.383
3	1.518.225	599.420
4	1.518.224	599.308
5	1.518.279	599.261
Diện tích 2,5 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

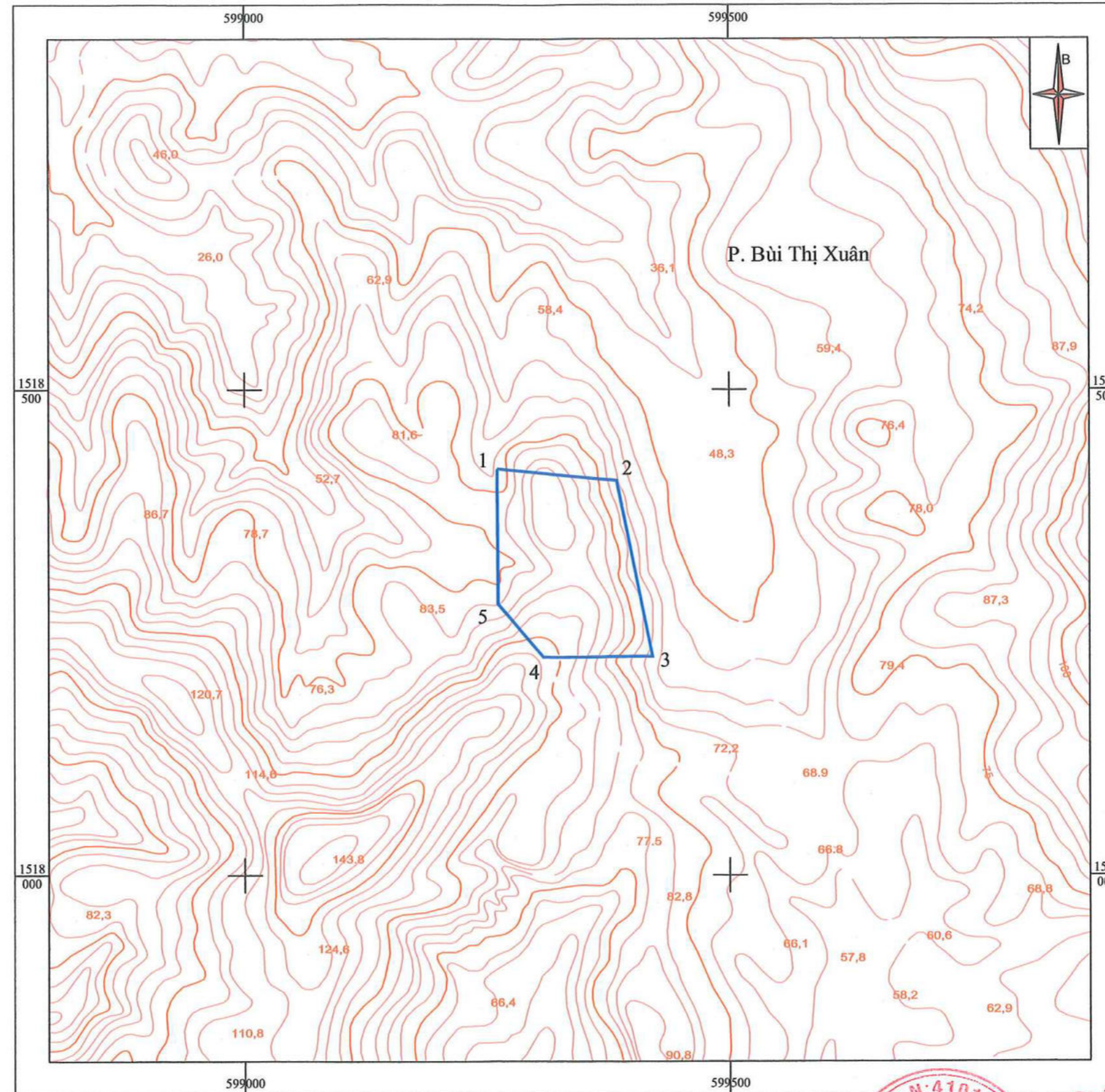
BẢN ĐỒ KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN

Phụ lục 2



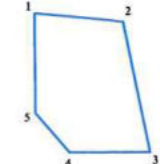
Đất làm vật liệu san lấp tại phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số...../....., ngày.....tháng.....năm..... của UBND tỉnh Bình Định)

TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC		
Tên điểm	Hệ tọa độ VN2000	
	múi chiếu 3 ^o , KTT 108 ^o 15'	
	X (m)	Y (m)
1	1.518.418	599.260
2	1.518.406	599.383
3	1.518.225	599.420
4	1.518.224	599.308
5	1.518.279	599.261
Diện tích: 2,5 ha		



CHỈ DẪN

-  Đường đồng mức
-  Cao độ
-  Ranh giới mỏ

Người thành lập

Nguyễn Thị Minh Hòa

TỶ LỆ 1:5.000

1cm trên bản đồ bằng 50m ngoài thực tế



GIÁM ĐỐC

Đơn vị thành lập

Nguyễn Cao Phương

Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình phường Bùi Thị Xuân tỷ lệ 1/10.000 Kinh tuyến trực 108 độ 15 phút múi chiếu 3 độ